

Theo đơn yêu cầu của bà H cùng lời khai của ông T, bà A, bà L trình bày: Vào khoảng tháng 8/1967 bà H cùng chồng là ông V có nhận con nuôi tên là H1, sinh năm 1963 sống chung với gia đình tại địa chỉ số đường K, Phường N, Quận S. Đến năm 1979 ông H1 tự rời bỏ gia đình trốn đi nước ngoài, đến nay gia đình nhiều lần tìm cách liên lạc với ông Huy nhưng không có tin tức gì về việc ông Huy còn sống hay đã chết. Nay bà H yêu cầu tuyên bố ông H1 là đã chết. Ông T, bà A, bà L thống nhất với yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Bà H có đơn yêu cầu tuyên bố ông H1, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng: đường K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Người yêu cầu là bà H yêu cầu tuyên bố ông H1, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng: đường K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết, vì đã đi khỏi nhà từ năm 1979 đến nay không có tin tức.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 006095 do công an Quận 6 cấp ngày 01/10/1976, bà H là mẹ của ông H1; đồng thời ông H1 có cha tên V - chết năm 1994, và anh chị em là ông T, bà A, bà L. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự bà H có quyền yêu cầu tuyên bố ông H1, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng: đường K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã đi khỏi nhà từ năm 1979 đến nay không có tin tức, là đã chết.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra quyết định số 01/2019/QĐ-TBTK ngày 07/01/2019 về việc thông báo tìm kiếm ông H1. Quyết định này đã được đăng trên: báo Lao động là báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp, cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp, theo quy định tại các Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388 và khoản 1, 2, 4 Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh ngày 12/10/2018 của Công an Phường 5, Quận 6: Đương sự H1, sinh năm 1963 không cư ngụ tại địa phương và đã xóa đăng ký thường trú từ ngày 02/8/1979, lý do trốn đi nước ngoài.

Bà H và ông T, bà A, bà L khai: năm 1979 ông H1 tự rời bỏ gia đình trốn đi nước ngoài, đến nay gia đình nhiều lần tìm cách liên lạc với ông Huy nhưng không có tin tức gì về việc ông Huy còn sống hay đã chết.

Như vậy, ông H1 đã biệt tích hơn 05 năm liền (tính từ ngày 02/8/1979 đến nay) và không có tin tức xác thực về việc ông H1 là còn sống, nên có căn cứ xác định ông H1 là

đã chết như quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự, và theo kết quả xác minh ngày 12/10/2018 của Công an Phường 5, Quận 6 thì ngày chết của ông H1 là ngày 02/8/1984.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H tuyên bố ông H1 là đã chết.

3. Về lệ phí: Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà H

Tuyên bố ông H1, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng: đường K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông H1 là ngày 02/8/1984.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông H1 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông H1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông H1 được giải quyết theo qui định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà H được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà H và ông T, bà A, bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục thi hành án dân sự Q6;
- Ủy ban nhân dân P.5, Q.6
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Kim Sa

